TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST.

Ngày: 13-01-2025.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thu Hồng.**

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 300/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 254/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Mộng N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Nguyễn Kim H, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Mộng N có Đỗ Thị Thu N trình bày:

Giữa Bà N và bà H có quen biết nhau. Bà H làm đầu thảo hụi, có tổ chức góp hụi, bà N là hụi viên có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ hụi như sau:

- Loại hụi 3.000.000đồng/phần, vào ngày 05/12/2019 (âm lịch), có 21 phần, 01 tháng khui 01 lần, bà N tham gia 02 phần, bà N đã đóng đến mãn hụi cho bà H là 20 kỳ/01 phần với số tiền hụi được hốt là 20 kỳ x 3.000.000đồng/phần = 60.000.000đồng x 02 phần = 120.000.000đồng. Sau đó bà Hồng trả bà Ngọc được 02 lần, tổng cộng 110.000.000đồng, cụ thể lần 01: 30.000.000đồng, lần 02: 80.000.000đồng, như vậy: trong 02 phần hụi này bà H nợ bà N 10.000.000đồng.

Loại hụi 3.000.000đồng/phần, vào ngày 20/4/2020 (âm lịch), có 21 phần, 01 tháng khui 01 phần, bà N tham gia 01 phần, bà Ngọc đã đóng cho bà H được

16 kỳ hụi sống/phần, đến kỳ thứ 17 thì bà N không đóng hụi cho bà H nữa, giữa bà N và bà H thoả thuận ngưng hụi bà H thống nhất bà H còn nợ bà N là 16 kỳ x 3.000.000đồng/kỳ = 48.000.000đồng, bà H có viết biên nhận nợ 48.000.000đồng vào ngày 30/4/2023.

Ngoài ra bà N là thảo hụi, có tổ chức góp hụi bà H là hụi viên tham gia chơi hụi do bà N làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Hụi 2.000.000đồng/phần, vào ngày 10/9/2021 có 25 phần, bà H tham gia 01 phần, mỗi tháng khui 01 phần, bà Hồng đã hốt ở kỳ thứ 01 với số tiền 40.000.000đồng, khi hốt hụi bà H có ký nhận số tiền 40.000.000đồng vào 10/9/2021. Sau khi hốt hụi bà H đã đóng lại 23 kỳ, còn nợ lại 01 kỳ với số tiền 2.000.000đồng.

- Hụi 2.000.000đồng/phần, vào ngày 20/9/2021 có 25 phần, bà hồng tham gia 01 phần, mỗi tháng khui 01 lần, bà H đã hốt hụi ở kỳ thứ 01 với số tiền 40.000.000đồng, khi hốt hụi bà H có ký nhận số tiền 40.000.000đồng, vào ngày 20/9/2021, sau khi hốt hụi bà H đã đóng lại 22 kỳ, còn nợ lại 02 kỳ với số tiền 4.000.000đồng.

Như vậy: tổng cộng đến nay bà H còn nợ lại bà Ngọc 64.000.000đồng, bà N đã đến nhà yêu cầu bà H trả nhưng bà H không trả.

Nay bà Trần Mộng N yêu cầu:

- Bà Nguyễn Kim H trả số tiền 64.000.000 đồng (sáu mươi bốn triệu đồng) trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn chị bà Nguyễn Kim H đã được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Kim H không đến và cũng không có ý kiến trình bày.

*** Tại phiên toà**:

+ Đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu N xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể chị N yêu cầu:

- Bà Nguyễn Kim H trả cho bà Trần Mộng N số tiền nợ hụi là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

- Bà N xin được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Hồng trả số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền hụi, do 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) này giữa bà N và bà H không có lập biên nhận nợ.

- Bị đơn chị Bà Nguyễn Kim H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa bà Trần Mộng N và bà Nguyễn Kim H là tranh chấp hợp đồng góp hụi được xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Kim H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà H.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng N có chị Đỗ Thị Thu N là đại diện theo uỷ quyền yêu cầu:

- Bà Nguyễn Kim H trả cho bà Trần Mộng N số tiền nợ hụi là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng), trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

- Bà N Xin rút lại yêu cầu, không yêu cầu bà H trả số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền hụi, do 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) này giữa bà N và bà H không có lập biên nhận nợ hụi.

Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Bà Trần Mộng N khởi kiện dựa trên tài liệu, chứng cứ là: "Các Giấy nợ hụi có chữ ký tên, ghi tên của bà Nguyễn Kim H". Bà H mặc dù đã được toà án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bà H không đến trình bày ý kiến và cũng không nộp cho toà án bất kỳ giấy tờ nào để bảo vệ quyền lợi cho bà nên xem như bà H đã từ bỏ quyền chứng minh của bà H. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền nợ hụi là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3.2]. Tại phiên toà hôm nay, chị N đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà N có yêu cầu xin được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà H trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) của loại hụi 3.000.000đồng/phần, vào ngày 05/12/2019 (âm lịch), có 21 phần, 01 tháng khui 01 lần, bà N tham gia 02 phần, bà N đã đóng đến mãn hụi cho bà H là 20 kỳ/01 phần với số tiền hụi được hốt là 20 kỳ x 3.000.000đồng/phần = 60.000.000đồng x 02 phần = 120.000.000đồng. Sau đó bà H trả được 02 lần, tổng cộng 110.000.000đồng, cụ thể lần 01: 30.000.000đồng, lần 02: 80.000.000đồng, như vậy: trong 02 phần hụi này bà H nợ bà Ngọc 10.000.000đồng. Đối với dây hụi này, chị N đại diện theo ủy quyền bà N xin được rút lại yêu cầu. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị Ngoan đại diện theo uỷ quyền của bà N nên được Hội đồng xét xử chấp nhận do đó cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này của bà N.

[4]. Xét yêu cầu trả lãi: Do bà N không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N nên bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227,Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 471, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Điều 16, Điều 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử</u>: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng N.

- Buộc bà Nguyễn Kim H có nghĩa vụ trả cho bà Trần Mộng N số tiền là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N cho đến khi thi hành án xong, bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Mộng N về việc yêu cầu bà Nguyễn Kim H trả số tiền nợ hụi là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Bà Nguyễn Kim H phải chịu số tiền là 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho bà Trần Mộng N số tiền là 1.600.000 đồng (Một triệu, sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0009807 ngày 14/10/2024 của chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Riêng bà H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện Gò;
- CC.THADS huyện G;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh